

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH  
Bản án số: 17/2025/HS-ST  
Ngày: 21 - 3 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Lưu Văn Mạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị L sinh năm 1977; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn C (xóm C, xã H cũ), huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân L1, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1956; có chồng Phạm Văn N, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Ngày 05/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 19/04/2024; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. “Có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;
2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố số H, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;
3. Bà Lưu Thị N1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;
4. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;
5. Bà Vũ Thị P, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/12/2024, Trần Thị L chở cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh năm 2020 là cháu ngoại của L đến nhà Vũ Thị P, sinh năm 1967, ở tổ dân phố số A, thị trấn C và hỏi thăm P ốm, ngồi chơi khoảng 10 phút thì lần lượt có Nguyễn Thị D, sinh năm 1977 ở tổ dân phố số H, thị trấn C; Lưu Thị N1, sinh năm 1974 ở tổ dân phố số B, thị trấn C đến nộp tiền hội và hỏi thăm P ốm; khoảng 5 phút sau có Nguyễn Thị V, sinh năm 1972 ở tổ dân phố A, thị trấn C; Phạm Thị Đ, sinh năm 1972 ở tổ dân phố B, thị trấn C đến chơi và hỏi thăm P ốm. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng đang ngồi chơi thì P nảy sinh ý định đánh bạc, P nói: “chán nhỉ, để tao đi mua bộ bài về làm tý phỏm, chúng mày ngồi chơi với tao tý cho đỡ chán” nghĩa là P rủ Đ, N1, D, V, L đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, P đi mua một bộ bài tú lơ khơ rồi cùng các đối tượng ngồi trên giường bên phải từ cửa phòng khách đi vào nhà P theo ngược chiều kim đồng hồ lần lượt là Đào – Nhiên – P - D - V - L. Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân do P mua chia cho mỗi người chơi 09 lá bài theo vòng tròn, riêng người chia bài (gọi là người làm cái) được chia 10 lá, số lá bài còn lại trong bộ bài được đặt trên chiếu bạc gọi là bài nọc. Bắt đầu ván bài người làm cái sẽ đánh lá bài tùy ý trên tay cho người kế bên (theo vòng chia bài), người kế bên sẽ ăn lá đó nếu kết hợp với các lá bài có sẵn trên tay tạo thành P1, nếu không ăn thì phải bốc một lá bài ở bài nọc, khi ăn hoặc bốc bài trên nọc thì người chơi phải đánh ra 01 lá bài cho người tiếp theo để duy trì mỗi người chơi có 09 lá bài, sẽ tiếp tục đánh cho đến khi kết thúc ván bài. Quy định 03 lá bài giống nhau trở lên hoặc 03 lá bài đồng chất liên tiếp trở lên gọi là phỏm, ván bài kết thúc là khi có một người “Ù” hoặc tất cả người

chơi đã đánh xong bốn lượt (bốc hết bài nọc). "Ừ" là khi 09 lá bài trên tay đều vào Phỏm, ba người còn lại mỗi người sẽ phải trả người "Ừ" số tiền 50.000 đồng. Nếu không có người nào "Ừ" thì khi ván bài kết thúc người chơi hạ phỏm và tính điểm của các lá bài lẻ. Từ con bài Át (A) đến con bài "K" được tính điểm từ 01 đến 13 điểm, bài của ai thấp điểm nhất sẽ được thắng ván bài đó và được 10.000 đồng của người về thứ nhì, 20.000 đồng của người về thứ ba, 30.000 đồng của người về thứ tư và được chia bài (làm cái) ván tiếp theo, trường hợp không có phỏm là cháy, người nào bị cháy thì phải trả cho người về nhất số tiền 40.000 đồng. Người thắng sẽ làm cái ván bài tiếp theo. Mỗi ván "Ừ" thì người thắng bỏ riêng ra 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) để trả cho P và trong ván bài có người cháy bài thì người thắng cũng phải trả cho P số tiền 10.000 đồng. P và V không tham gia chơi nhưng ngồi xem, P lên bài hộ D để D chơi. Các đối tượng đánh bạc khoảng 15 phút, L chở cháu Hà M đi học thì V vào đánh bạc hộ L, trước lúc đi L để lại cho V số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) để Vang chơi, khoảng 05 phút sau L về thì V ngồi sang bên cạnh để L vào tiếp tục đánh bạc. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày D, N1, D, L đang sát phạt nhau, P và V đang ngồi xem thì các đối tượng nghe thấy tiếng chó sủa, P quay mặt ra phía cổng nhìn thì thấy lực lượng Công an đang đi vào, P hô lên: "có Công an đây" để thông báo cho các đối tượng biết thì các đối tượng vơ tiền cất trong người sau đó ra ghế và giường trong phòng khách ngồi, P đưa cho N1 số tiền 23.500.000 đồng bảo N1 cất vào tủ cho P nhưng khi N1 bỏ vào ngăn tủ phía bên trái từ cửa chính đi vào nhà P, do không kịp đóng cánh tủ nên toàn bộ số tiền rơi xuống đất, ngay sau đó thì tổ công tác Công an huyện H và Công an thị trấn C yêu cầu các đối tượng mở cửa để tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an thu giữ tại gầm tủ tivi bên trái trước cửa chính đi vào nhà Vũ Thị P số tiền 23.500.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân dưới đệm trên giường bên trái từ cửa chính đi vào nhà P.

Ngoài ra, các đối tượng tự nguyện giao nộp:

1. Vũ Thị P tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, số IMEI1: 350335896686066, bên trong lắp sim số: 0988.838.579.
2. Phạm Thị Đ tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen, số IMEI1: 867131055212463, bên trong lắp sim số 0349.368.069.
3. Lưu Thị N1 tự nguyện giao nộp số tiền 83.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1538, số IMEI1: 353747946568770, bên trong lắp sim số 0827.045.414.

4. Nguyễn Thị D tự nguyện giao nộp số tiền 11.370.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu vàng, số IMEI 357262091462023, bên trong lắp sim số 0396.407.586.

5. Nguyễn Thị V tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI: 867863041254841, máy cũ đã qua sử dụng bên trong lắp sim số: 0339.450.731.

6. Trần Thị L tự nguyện giao nộp số tiền 790.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, vỏ màu đen, số IMEI1: 351094566990048, bên trong lắp sim số: 0382.518.612.

Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện H đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị L. Quá trình điều tra xác định: Trần Thị L mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc nhưng bị thua, khi bị phát hiện L còn 79.000 đồng; Phạm Thị Đ mang theo 480.000 đồng để đánh bạc khi phát hiện Đ còn 300.000 đồng; Lưu Thị N1 mang theo số tiền 10.340.000 đồng, N1 đóng cho P 10.000.000 đồng tiền hội, số tiền còn lại là 340.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị phát hiện N1 còn lại 83.000 đồng; Nguyễn Thị D mang theo số tiền 11.400.000 đồng, trong đó dùng để đóng cho P số tiền 10.500.000 đồng tiền hội nhưng D chưa đưa cho P, còn lại là 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị phát hiện D còn 11.370.000 đồng; Nguyễn Thị V mang theo số tiền 200.000 đồng, số tiền này V không dùng vào việc đánh bạc; Vũ Thị P có trong người số tiền 26.000.000 đồng, trong đó gồm số tiền 10.000.000 đồng của N1 vừa đóng tiền hội cho P, số tiền 10.000.000 đồng là của chị Trần Thị P2, sinh năm 2000, ở tổ dân phố số A, thị trấn C (con gái của P) đóng tiền hội cho P, số tiền 3.500.000 đồng là tiền của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, ở tổ dân phố số A, thị trấn C (là con dâu của P) cho P vào ngày 05/12/2024, số tiền 2.500.000 đồng còn lại là tiền do P lao động, tiết kiệm mà có, trước lúc đánh bạc thì P sử dụng số tiền 180.000 đồng để mua bài, sữa, nước uống cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình. Quá trình đánh bạc thì P ngồi xem các đối tượng đánh bạc và thu được số tiền hồ là 180.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại 05 chiếc điện thoại di động cùng sim cho: Nguyễn Thị D, Vũ Thị P, Phạm Thị Đ, Lưu Thị N1 và Nguyễn Thị V. Đối với số tiền đã thu giữ trả cho: Nguyễn Thị V 200.000 đồng, Nguyễn Thị D 10.500.000 đồng, Vũ Thị P 25.820.000 đồng, Lưu Thị N1 3000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 2.220.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02,

vỏ màu đen, số Imeil: 351094566990048, bên trong lắp sim số: 0382.518.612 đang được bảo quản để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 11/CT-VKSHH, ngày 19/02/2025 của VKSND huyện Hải Hậu truy tố bị cáo: Trần Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị L tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, biên bản vụ việc lập ngày 06/12/2024, vật chứng thu giữ được, đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Thị L đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng khoảng 15 giờ 40 phút ngày 06/12/2024, Trần Thị L cùng Phạm Thị Đ, Lưu Thị N1, Nguyễn Thị D thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh P1 được thua bằng tiền tại nhà Vũ Thị P, sinh năm 1967 ở tổ dân phố số A, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định với tổng số tiền đánh bạc là

2.220.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo [Trần Thị L](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, với cách thức đánh bài ăn tiền, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình bị cáo, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, từ việc được, thua bạc cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nhưng lại không tu chí làm ăn vẫn tiếp tục tái phạm do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Trần Thị L](#) đã bị xử phạt về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có tình tiết giảm nhẹ; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và đã thực sự hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện H](#) đã trả lại 05 chiếc điện thoại di động cùng sim cho: [Nguyễn Thị D](#), [Vũ Thị P](#), [Phạm Thị Đ](#), [Lưu Thị N1](#) và [Nguyễn Thị V](#) và trả cho: [Nguyễn Thị V](#) 200.000 đồng, [Nguyễn Thị D](#) 10.500.000 đồng, [Vũ Thị P](#) 25.820.000 đồng, [Lưu Thị N1](#) 3000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, vỏ màu đen, số Imei1: 351094566990048, bên trong lắp sim số: 0382.518.612 thu giữ của bị cáo L là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.220.000 đồng, Cơ quan công an thu giữ tại chiếu bạc là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2024 đến ngày 21/3/2025 = 105 ngày x 3 (ba) = 315 (ba trăm mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ (tương đương 10 tháng 15 ngày). Bị cáo còn phải thi hành 04 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thị L nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

Trả lại bị cáo [Trần Thị L](#) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, vỏ màu đen, số Imei1: 351094566990048, bên trong lắp sim số: 0382.518.612.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 và biên lai thu tiền số 0000344 ngày 20/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện H](#) và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo [Trần Thị L](#) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo [Trần Thị L](#) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn Cồn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Xuân**